

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 278/QĐ-TTg ngày 8-4-1998 về việc thành lập và phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Hồ Nai, tỉnh Đồng Nai.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Quy chế Khu công nghiệp, Khu chế xuất, Khu công nghệ cao ban hành kèm theo Nghị định số 36-CP ngày 24-4-1997 của Chính phủ;

Căn cứ Điều lệ Quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 42-CP ngày 16-7-1996 và Nghị định số 92-CP ngày 23-8-1997 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai tại Tờ trình số 4935/UBT ngày 12-11-1997, của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 144-BKH/VPTĐ ngày 8-1-1998,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Thành lập Khu công nghiệp Hồ Nai, tỉnh Đồng Nai.

Khu công nghiệp Hồ Nai được tổ chức và hoạt động theo Quy chế khu Công nghiệp, Khu chế xuất, Khu công nghệ cao ban hành kèm theo Nghị định số 36-CP ngày 24-4-1997 của Chính phủ và chịu sự quản lý trực tiếp của Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Đồng Nai.

Điều 2.- Phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Hồ Nai, tỉnh Đồng Nai với các nội dung sau:

1. *Tên dự án:* Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Hồ Nai, tỉnh Đồng Nai.

2. *Chủ đầu tư:* Công ty Xây dựng và Tư vấn đầu tư - Tổng công ty Cao su Việt Nam, có trụ sở chính tại 269A Nguyễn Trọng Tuyển, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

3. *Mục tiêu dự án:* Tạo mặt bằng, xây dựng các hệ thống giao thông, cấp điện, cấp nước, thông tin liên lạc, xử lý chất thải... nhằm kinh doanh kết cấu hạ tầng đã được tạo ra trong Khu công nghiệp.

4. *Địa điểm xây dựng:* Xã Bắc Sơn và xã Hồ Nai, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

5. *Diện tích khu công nghiệp:* 191,14 ha, sẽ được chuẩn xác lại khi làm thủ tục thuê đất theo quy định của Luật Đất đai.

6. *Tổng mức vốn đầu tư:* 194,3 tỷ VNĐ.

7. *Nguồn vốn:* Vốn tự có, vốn ứng trước của các nhà đầu tư, vốn vay.

8. *Thời gian hoạt động:* 50 năm kể từ ngày có quyết định đầu tư.

9. *Thời gian xây dựng:* 5 năm kể từ khi có quyết định cho thuê đất. Trong quá trình đầu tư xây dựng, chủ đầu tư phải làm đầy đủ mọi thủ tục cần thiết theo quy định của Điều lệ Quản lý đầu tư và xây dựng.

Điều 3.- Công ty Xây dựng và Tư vấn đầu tư - Tổng công ty Cao su Việt Nam được vay một phần vốn ưu đãi của Nhà nước để xây dựng kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp và được hưởng các ưu đãi tài chính theo Luật Khuyến khích đầu tư trong nước.

Điều 4.- Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai có trách nhiệm chỉ đạo chủ đầu tư thực hiện dự án theo quy định hiện hành; lập đề án tổng thể về phát triển công trình kết cấu hạ tầng bên ngoài hàng rào để đồng bộ với các công trình kết cấu hạ tầng bên trong hàng rào, bảo đảm hoạt động có hiệu quả cho Khu công nghiệp.

Điều 5.- Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Điều 6.- Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai, các Bộ trưởng: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Quốc phòng, Công nghiệp, Khoa học, Công nghệ và Môi trường; Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chính, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Trưởng ban Ban Quản lý các Khu công nghiệp Việt Nam, Trưởng ban Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Đồng Nai, Giám đốc Công ty Xây dựng và Tư vấn đầu tư - Tổng công ty Cao su Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan liên quan trong phạm vi chức năng và quyền hạn của mình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGÔ XUÂN LỘC

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 79/1998/QĐ-TTg ngày 9-4-1998 về việc thành lập Ban Chỉ đạo tiền lương Nhà nước.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Theo đề nghị của Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Thành lập Ban Chỉ đạo tiền lương Nhà nước gồm các đồng chí có tên dưới đây:

1. Trưởng ban: Phó Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng,

2. Phó Trưởng ban thường trực: Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ Đỗ Quang Trung,

3. Phó Trưởng ban: Bộ trưởng Bộ Tài chính Nguyễn Sinh Hùng,

4. Các thành viên:

- Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Nguyễn Thị Hằng,

- Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Trần Xuân Giá,

- Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Phạm Văn Trà,

- Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Minh Hương,

- Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Nguyễn Minh Hiền,

- Bộ trưởng Bộ Y tế Đỗ Nguyên Phương,

- Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Lại Văn Cử,

- Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam Nguyễn Văn Tư.

Mời một đồng chí Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Trung ương tham gia Ban Chỉ đạo.

Điều 2.- Ban Chỉ đạo tiền lương Nhà nước có nhiệm vụ:

1. Chỉ đạo việc xây dựng chính sách tiền lương Nhà nước;

2. Xem xét các chính sách kinh tế - xã hội có liên quan đến chính sách tiền lương do các Bộ, ngành chuẩn bị theo sự phân công để trình Chính phủ ban hành;

3. Tổ chức triển khai thực hiện chính sách tiền lương Nhà nước và chỉ đạo tổng kết đánh giá việc thực hiện chính sách tiền lương Nhà nước qua từng giai đoạn;